

QUYẾT ĐỊNH

**cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học hệ chính quy
Khóa 09, học kỳ I, năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 384-QĐ/TU ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 311-QĐ/HVCB ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 574-QĐ/HVCB ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 76 sinh viên Đại học hệ chính quy, Khóa 09, học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (theo danh sách đính kèm).

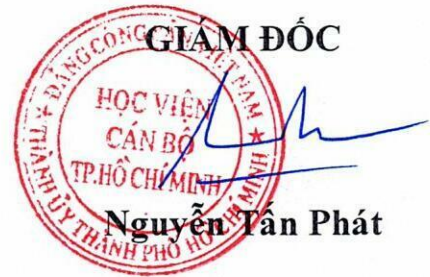
Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ khuyến khích học tập của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số tiền cấp học bổng cho 76 sinh viên là: **1.090.193.767 đồng** (Một tỷ không trăm chín mươi triệu một trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Lưu Học viện Cán bộ. TH(P,QLĐT)





DANH SÁCH

sinh viên Đại học hệ chính quy Khóa 09

nhận học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 391-QĐ/HVCB ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
Khóa 09 - Ngành Quản lý Nhà nước										
1	242050152	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	15/09/2006	8.23	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
2	242050121	Nguyễn Võ Văn	Anh	28/10/2006	8.14	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	15.890.160
3	242050120	Nguyễn Phan Thị Linh	Phương	19/10/2006	8.13	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
4	242050066	Nguyễn Thế	Khải	08/03/2006	8.11	87	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
5	242050013	Nguyễn Đăng	Khoa	26/02/2006	8.11	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
6	242050054	Nguyễn Đăng	Nguyên	17/09/2006	8.05	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
7	242050160	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	15/12/2006	8	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
8	242050050	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	29/07/2003	8.09	78	Giỏi	Khá	Khá	14.445.600
9	242050157	Huỳnh Ngọc Bích	Thùy	15/06/2006	7.96	85	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
10	242050137	Đinh Từ Bảo	Vy	13/09/2006	7.91	90	Khá	Xuất sắc	Khá	14.445.600
11	242050132	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	03/03/2006	7.89	87	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
12	242050103	Huỳnh Thị Trúc	Huỳnh	01/05/2006	7.89	85	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
13	242050016	Ngô Trường	Giang	06/04/2006	7.89	78	Khá	Khá	Khá	14.445.600
14	242050055	Tô Việt	Hiếu	15/02/2006	7.88	77	Khá	Khá	Khá	14.445.600
15	242050178	Phạm Ngọc Quỳnh	Nhung	25/07/2006	7.85	80	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
16	242050236	Trần	Hoàng	06/06/2006	7.83	83	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
17	242050127	Phan Nguyễn Thùy	Dương	23/08/2006	7.83	82	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
18	242050086	Ký Nguyễn Minh	Tâm	26/06/2006	7.83	71	Khá	Khá	Khá	14.445.600
19	242050019	Phạm Sơn	Tuấn	05/02/2005	7.79	88	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
20	242050164	Đào Thị Anh	Thư	25/01/2006	7.79	84	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
TỔNG CỘNG K09 - QLNN										299.023.920
Khóa 09 - Ngành Luật										
1	242030056	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	16/02/2006	8.25	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.914.268
2	242030113	Lê Anh	Tuấn	18/02/2006	8.07	89	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.914.268
3	242030012	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/11/2005	8.12	76	Giỏi	Khá	Khá	13.558.425

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
4	242030145	Phạm Quốc	Hung	02/11/2006	7.97	80	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
5	242030077	Trương Ngọc Phương	Trình	19/07/2006	7.97	77	Khá	Khá	Khá	13.558.425
6	242030112	Ngô Quang	Hào	04/12/2006	7.96	90	Khá	Xuất sắc	Khá	13.558.425
7	242030129	Phạm Gia	Triết	23/08/2005	7.92	82	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
8	242030027	Bạch Băng	Băng	20/10/2005	7.91	83	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
9	242030201	Phạm Lê Minh	Phụng	22/09/2005	7.91	73	Khá	Khá	Khá	13.558.425
10	242030079	Trần Thị Trâm	Anh	16/06/2006	7.72	80	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
11	242030152	Lê Ngọc	Trâm	16/07/2006	7.71	79	Khá	Khá	Khá	13.558.425
12	242030074	Nguyễn Lê Mỹ	Quyên	27/05/2006	7.7	88	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
13	242030197	Dương Hồng	Ngọc	09/05/2004	7.69	83	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
14	242030176	Trần Thị Quỳnh	Như	23/11/2006	7.69	82	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
15	242030086	Nguyễn Tấn	Cường	19/09/2006	7.68	88	Khá	Tốt	Khá	13.558.425
16	242030139	Lê Vũ Thu	Ngân	24/12/2006	7.68	77	Khá	Khá	Khá	13.558.425
17	242030106	Đặng Nguyễn Hòa	An	20/06/2006	7.67	77	Khá	Khá	Khá	13.558.425
18	242030075	Vương Bảo	Ngọc	30/04/2006	7.66	71	Khá	Khá	Khá	13.558.425

TỔNG CỘNG K09-LUAT
246.763.335
Khóa 09 - Ngành Công tác Xã hội

1	242040038	Đào Mỹ	Ngọc	22/07/2006	8.02	89	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
2	242040126	Nguyễn Quốc	Huy	22/07/2006	8.06	76	Giỏi	Khá	Khá	14.445.600
3	242040093	Nguyễn Thành	Thắng	16/12/2006	7.85	93	Khá	Xuất sắc	Khá	14.445.600
4	242040096	Nguyễn Đoàn Minh	Thư	29/09/2006	7.77	73	Khá	Khá	Khá	14.445.600
5	242040020	Tô Phan Kiều	My	05/04/2006	7.71	82	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
6	242040043	Nguyễn Hải	Đặng	07/01/2006	7.68	67	Khá	Khá	Khá	14.445.600
7	242040003	Đỗ Nguyễn Yến	Nhi	08/02/2006	7.57	71	Khá	Khá	Khá	14.445.600
8	242040058	Nguyễn Thúy	Phượng	26/05/2006	7.56	75	Khá	Khá	Khá	14.445.600
9	242040121	Trần Thị Thảo	Vy	27/12/2006	7.54	76	Khá	Khá	Khá	14.445.600
10	242040073	Trần Lê Mỹ	Duyên	21/08/2006	7.52	83	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
11	242040036	Trần Ngọc Bửu	Nhiên	27/12/2006	7.49	84	Khá	Tốt	Khá	14.445.600

TỔNG CỘNG K09-CTXH
160.346.160
Khóa 09 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước

1	242020101	Dương Minh	Sang	07/12/2006	8.51	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
2	242020196	Phạm Trang Yến	Nhi	23/05/2005	8.11	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
3	242020012	Võ Phạm Bảo	Duyên	01/04/2006	8.13	78	Giỏi	Khá	Khá	13.482.560
4	242020165	Rơ Lan	Diễm	16/03/2005	7.97	78	Khá	Khá	Khá	13.482.560
5	242020090	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10/01/2006	7.92	85	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
6	242020182	Trịnh Chí	Trung	03/08/2006	7.86	85	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
7	242020099	Trần Thái	Thanh	04/05/2006	7.86	82	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
8	242020067	Huỳnh	Đức	18/08/2006	7.82	83	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
9	242020017	Nguyễn Khắc	Huy	19/10/2005	7.81	77	Khá	Khá	Khá	13.482.560
10	242020110	Nguyễn Hải	My	26/12/2006	7.81	73	Khá	Khá	Khá	13.482.560
11	242020108	Hồ Thị Ngọc	Huệ	09/07/2006	7.8	75	Khá	Khá	Khá	13.482.560
12	242020038	Nguyễn Lê Ái	Vy	05/11/2006	7.8	71	Khá	Khá	Khá	13.482.560
13	242020089	Nguyễn Trường	Kính	03/11/2006	7.79	89	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
14	242020049	Mai Ngọc	Duyên	02/05/2006	7.76	82	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
15	242020095	Nguyễn Chí	Phong	13/07/2006	7.73	80	Khá	Tốt	Khá	13.482.560

TỔNG CỘNG K09-XDD&CQNN

204.934.912

Khóa 09- Ngành Chính trị học

1	242010028	Quách Lê Đăng	Khoa	11/09/2006	8.25	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	15.890.160
2	242010081	Nguyễn Thanh	Thúy	11/07/2006	8.13	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
3	242010128	Trần Thị	Hương	20/02/2006	8.08	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
4	242010047	Nguyễn Trần Như Minh	Hằng	15/03/2006	8.04	89	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
5	242010079	Phạm Tường	Vy	30/10/2006	8	76	Giỏi	Khá	Khá	14.445.600
6	242010043	Lê Nhật	Anh	03/02/2006	7.96	86	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
7	242010026	Võ Thành	Long	06/10/2006	7.96	82	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
8	242010024	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	03/10/2006	7.91	88	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
9	242010009	Nguyễn Thị Hà	My	29/10/2006	7.9	77	Khá	Khá	Khá	14.445.600
10	242010038	Phan Ngọc	Thạnh	09/05/2006	7.89	86	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
11	242010092	Nguyễn Lê Tổ	Nga	12/08/2006	7.87	71	Khá	Khá	Khá	14.445.600
12	242010004	Nguyễn Ngô Tuấn	Nghĩa	27/04/2006	7.79	91	Khá	Xuất sắc	Khá	14.445.600

TỔNG CỘNG K09-CTH

179.125.440

TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 09

1.090.193.767

TỔNG SỐ SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 09

76